|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  ***Năm học 2023 – 2024***  **Môn: Ngữ văn - Lớp: 7**  ***Thời gian: 90 phút*** |

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Những năm tháng vất vả, sáng mẹ đi ra đồng tối mịt mới về, đêm đến lại thui thủi một mình bên chiếc máy may. Tiền công may vá của mẹ chỉ đơn giản, vài lon gạo, chồng bánh tráng hoặc bó củi, tuy cực nhọc nhưng mẹ không hề than vãn một câu.* *Những lúc ba vắng nhà, một tay mẹ quán xuyến công việc gia đình. Thuở ấy cực lắm, thiếu thốn đủ bề, bữa ăn chỉ toàn khoai sắn, mỗi khi nấu ăn, gạo ít độn nhiều, mẹ luôn dành phần cơm cho tôi. Còn mẹ trệu trạo nhai bát sắn rồi vội vã ra đồng.*

*Mùa màng gặt hái đã xong, mẹ lại tiếp tục công việc của mình, cần mẫn từng mũi kim sợi chỉ tích cóp cho tôi đến trường, sánh vai cùng bè bạn.* *Những ngày không học, tôi luôn quấn quýt bên mẹ. […] và mẹ cũng được nghe những câu chuyện ở trường, không đầu, không cuối của tôi. Nào là thằng Tư học kém, thằng Xuân lì lợm hay ngủ gục trong lớp, thằng Nam đến trường mặc áo rách.*

*Thông thường những chuyện kể của tôi mẹ chỉ nghe sơ qua, không chú tâm bởi chuyện trẻ con. Nhưng hôm nay nghe chuyện tôi kể, khuôn mặt mẹ khác hẳn, mẹ hỏi những đứa bạn tôi kể đang ở đâu. Rồi mẹ lặn lội đến nhà thằng Nam cho nó cái áo mới, mà lẽ ra đó là của tôi. Biết mẹ cho áo mới cho bạn, tôi òa khóc đòi mẹ lấy lại bằng mọi giá.*

*Mẹ đã phạt tôi quỳ, rồi bảo: “Con còn nhỏ mẹ không trách, nhưng mẹ phải dạy con. Làm người phải biết yêu thương giúp đỡ nhau, không nên ích kỷ. Quần áo con nhiều, mẹ chỉ cho bạn một cái vậy mà con không chịu. Tại sao con quá ích kỷ, trong khi bạn lại thiếu thốn không có áo mặc? Mẹ không giàu có nhưng sống theo cách ki bo, mẹ không sống nổi”. Lúc ấy tôi chẳng hiểu gì chỉ biết khóc. Nhưng sau đó suy nghĩ, tôi thấy mẹ có lý. Và tôi hiểu ra rằng, cuộc sống không đơn giản, đâu chỉ thỏa mãn những gì mình thích, đó còn là tấm lòng yêu thương con người.”*

(Võ Thành Quân, Trích“Tiếng máy may”, tập truyện“Mẹ tôi”,Nhà xuất bản Trẻ)

**Viết lại chữ cái trước phương án mà em chọn từ câu 1 đến câu 8 *(*4 điểm)**

**Câu 1.** Ai là người kể chuyện trong đoạn trích trên?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhân vật tôi  B. Người mẹ | C. Người kể chuyện giấu mình  D. Tác giả |

**Câu 2.** Trong câu văn sau có mấy từ láy: “*Những năm tháng vất vả, sáng mẹ đi ra đồng tối mịt mới về, đêm đến lại thui thủi một mình bên chiếc máy may.”*

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 3.** Chủ đề của văn bản là gì ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tình yêu quê hương  B. Tình yêu thương và sự chia sẻ | C. Tình bạn gắn bó  D. Tình cảm gia đình |

**Câu 4.** Trong câu văn “*Những lúc ba vắng nhà, một tay mẹ quán xuyến công việc gia đình”,* chủ ngữ có cấu tạo như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cụm danh từ  B. Cụm động từ | C. Cụm tính từ  D. Cụm chủ- vị |

**Câu 5:** Qua ngữ liệu, em thấy được tình cảm của nhân vật “tôi” với người mẹ của mình như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bất ngờ, ngạc nhiên  B. Kính trọng, biết ơn | C. Ngạc nhiên, hào hứng  D. Vui vẻ, tự hào |

**Câu 6.** Từ *“cần mẫn”* trong câu “*Mùa màng gặt hái đã xong, mẹ lại tiếp tục công việc của mình, cần mẫn từng mũi kim sợi chỉ tích cóp cho tôi đến trường, sánh vai cùng bè bạn.”* được hiểu là gì?

A. Vất vả, lo lắng, chậm chạp của người mẹ

B. Lo lắng, chậm chạp, nhẹ nhàng của người mẹ

C. Chăm chỉ, cẩn thận, chịu khó của người mẹ

D. Vui vẻ, thích thú, dịu dàng của người mẹ

**Câu 7:** Dấu ngoặc kép trong câu: *Mẹ đã phạt tôi quỳ, rồi bảo: “Con còn nhỏ mẹ không trách, nhưng mẹ phải dạy con. Làm người phải biết yêu thương giúp đỡ nhau, không nên ích kỷ. Quần áo con nhiều, mẹ chỉ cho bạn một cái vậy mà con không chịu. Tại sao con quá ích kỷ, trong khi bạn lại thiếu thốn không có áo mặc? Mẹ không giàu có nhưng sống theo cách ki bo, mẹ không sống nổi.”* có tác dụng gì?

A. Đánh dấu đoạn dẫn trực tiếp lời nói của nhân vật

B. Đánh dấu lời đối thoại được dẫn trong câu văn

C. Đánh dấu bộ phận chú thích

D. Đánh dấu từ ngữ dùng với ý nghĩa đặc biệt

**Câu 8.** Nhân vật người mẹ trong đoạn trích là người như thế nào?

A. Có tấm lòng nhân hậu, giàu tình yêu thương

B. Hiểu con, luôn bênh vực con trước mọi chuyện

C. Không quan tâm tới những câu chuyện của con

D. Không hiểu con, chỉ biết làm việc kiếm sống

**Trả lời các câu hỏi tự luận sau:**

**Câu 9. (1 điểm):** Qua ngữ liệu trên, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì? (nêu ít nhất 2 thông điệp).

**Câu 10.** **(1 điểm):** Từ ý nghĩa của câu chuyện trên, em thấy mình cần làm gì để thể hiện trách nhiệm đối với cha mẹ? (nêu ít nhất 2 hành động).

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật người mẹ trong đoạn trích truyện *“Tiếng máy may”* của tác giả Võ Thành Quân.

**-------------- Hết --------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I – MÔN NGỮ VĂN 7**

**(ĐỀ CHÍNH THỨC)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I. Đọc – hiểu (6.0 điểm)**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | | A | B | B | A | B | C | A | A |   **Mỗi câu đúng được 0.5 điểm** | | **4.0** |
| **Câu 9** | *Gợi ý: HS nêu được ít nhất 2 thông điệp*   * Tình yêu thương và sự sẻ chia trong cuộc sống * Tình cảm kính yêu, biết ơn mẹ | **1.0** |
| **Câu 10** | HS chia sẻ những việc làm cụ thể để thể hiện trách nhiệm của mình đối với cha mẹ  HS ghi lại ít nhất hai hành động, mỗi hành động 0,5 điểm. | **1.0** |
| **Phần II. Viết (4.0 điểm)** | | |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích đặc điểm nhân vật*  - Đủ 3 phần mở bài; thân bài; kết bài | **0.25** |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề :* Phân tích nhân vật người mẹ | **0.25** |
| *c. Triển khai nội dung bài văn*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau, đảm bảo một số ý như sau:  \* Mở bài: Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, nêu khái quát ấn tượng về nhân vật  \* Thân bài:  Ý 1: Chỉ ra được một số đặc điểm của nhân vật người mẹ  - Người mẹ vất vả tảo tần với những lo toan cho con cái  - Người mẹ giàu tình yêu thương con: không chỉ thương con mà còn dạy con cách quan tâm chia sẻ với mọi người trong cuộc sống.  - Người mẹ có tấm lòng nhân hậu  Ý 2: Đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật   * Hình ảnh người mẹ được xây dựng thông qua các chi tiết, lời nói cảm động, qua các hành động việc làm… * Ngôi kể thứ nhất * Ngôn ngữ và lời kể tự nhiên chân thật   Ý 3: Ý nghĩa hình tượng nhân vật   * Qua nhân vật người mẹ đã cho thấy tình yêu thương của mẹ dành cho con, sự chia sẻ trong cuộc cuộc sống * Hãy trân trọng, biết ơn mẹ.....   \* Kết bài: Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật | **2.5** |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0.5** |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, gợi cảm, sáng tạo. | **0.5** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| Tùy bút, tản văn |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| Viết văn bản biểu cảm về con người hoặc sự việc |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **Nhận biết**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.  - Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể.  - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng**  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2 TL |  |
| Tùy bút,  tản văn | **Nhận biết**  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong tuỳ bút, tản văn.  - Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**  - Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong tùy bút, tản văn.  - Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng**  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tuỳ bút, tản văn.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong tùy bút, tản văn. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học | **Nhận biết**  **Thông hiểu**  **Vận dụng**  **Vận dụng cao**  Viết được bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 TL\* |
| Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | **Nhận biết**  **Thông hiểu**  **Vận dụng**  **Vận dụng cao**  Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |
| **Tổng** | |  | | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | |  | | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | **60%** | | **40%** | |